

Số: 17/2026/QĐST-HNGĐ

Huế, ngày 14 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 201/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2025, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Hoàng Công N**, sinh năm 1995; số định danh cá nhân/CCCD: 046095007590; địa chỉ: Tổ dân phố K, phường P, thành phố H.

2. Chị **Dương Thị Mẫu K**, sinh năm 1998; số định danh cá nhân/CCCD: 046198006755; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường P, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Công N và chị Dương Thị M Kép tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 08/05/2025 tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã P, thành phố H (nay là phường P, thành phố H) nên hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không thể khắc phục được. Tại phiên hoà giải đoàn tụ không thành ngày 06/01/2026, anh N, chị K tự nguyện ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Hoàng Công N và chị Dương Thị Mẫu K đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về việc nuôi con chung: Anh Hoàng Công N và chị Dương Thị M Kép thỏa thuận giao cháu Hoàng Thị Linh Đ, sinh ngày 03/6/2025 và Hoàng Thị Linh C, sinh ngày 03/6/2025 cho chị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

[3] Về cấp dưỡng: Anh N cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Hoàng Thị Linh Đ mỗi tháng 4.000.000 đồng và cháu Hoàng Thị Linh C mỗi tháng 4.000.000 đồng, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi 02 cháu Hoàng Thị Linh Đ và Hoàng Thị Linh C đủ 18 tuổi.

Xét thấy sự thoả thuận của các đương sự về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận.

[4] Về tài sản chung: Anh Hoàng Công N và chị Dương Thị Mẫu K xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Anh Hoàng Công N và chị Dương Thị Mẫu K xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về lệ phí Toà án: Anh Hoàng Công N và chị Dương Thị M Kép thoả thuận, anh N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Công N và chị Dương Thị Mẫu K.

1.2. Về việc nuôi con chung: Giao cháu Hoàng Thị Linh Đ, sinh ngày 03/6/2025 và Hoàng Thị Linh C, sinh ngày 03/6/2025 cho chị Dương Thị M Kép trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

1.3. Về cấp dưỡng: Anh Hoàng Công N cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Hoàng Thị Linh Đ mỗi tháng 4.000.000 đồng và cháu Hoàng Thị Linh C mỗi tháng 4.000.000 đồng, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi 02 cháu Hoàng Thị Linh Đ và Hoàng Thị Linh C đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền cấp dưỡng) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.4. Về tài sản chung: Anh Hoàng Công N và chị Dương Thị Mẫu K xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.5. Về nợ chung: Anh Hoàng Công N và chị Dương Thị Mẫu K xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Toà án: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Hai bên thoả thuận anh Hoàng Công N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001350 ngày 15/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố H. Anh N đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 3 - Huế;
- Thi hành án dân sự thành phố Huế;
- UBND phường Phong Điền
(ĐK kết hôn số 30, ngày 08/5/2025);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

Trần Dũng